

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Anh Huê
- Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024, Thông báo dời lịch phiên tòa số 701/TB-TA ngày 18/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tường Thị T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: **Xóm P, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người giám hộ của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1970 (là mẹ ruột của nguyên đơn). Địa chỉ: **Xóm P, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diệu L** - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994. Địa chỉ: **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**. Vắng mặt.

Người giám hộ của bị đơn: Bà **Hoàng Thị K**, sinh năm 1966 (là mẹ ruột của bị đơn). Địa chỉ: **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hương T1** - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/04/2024, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị **Tường Thị T** trình bày: Chị **T** và anh **Nguyễn Văn H** có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 19/11/2018. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về sống chung sống hạnh phúc một thời gian đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy đến năm 2023 vợ chồng đã ly thân chị **T** về nhà mẹ ruột ở đến nay. Nay chị **Tình nguyện V** muốn ly hôn với anh **Nguyễn Văn H**. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai và tại phiên toà, người giám hộ cho nguyên đơn **Tường Thị T**, bà **Nguyễn Thị M** trình bày: Con gái bà là chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 19/11/2018. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị **T** đã về sống với bà **M** đã hai năm rồi. Nay con gái bà có nguyện vọng muốn ly hôn với anh **H** để ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống **T, H** không có tài sản chung và nợ chung. Chị **T** bị câm điếc bẩm sinh tuy nhiên chị **T** vẫn nhận thức, tự sinh hoạt và phục vụ nhu cầu cá nhân và hiểu được ngôn ngữ ký hiệu của bà **M**.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị **Tường Thị T**, bà **Nguyễn Thị Diệu L** trình bày: Chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị **T** đã về sống với mẹ đẻ hơn hai năm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị **Tường Thị T** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H**.

Tại bản tự khai và tại phiên toà, người giám hộ của bị đơn **Nguyễn Văn H**, bà **Hoàng Thị K** trình bày: Con trai bà là anh **Nguyễn Văn H** và chị **Tường Thị T** có quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 19/11/2018. Sau khi kết hôn anh **H** và chị **T** về ở tại nhà bà **K** được 5 năm nhưng không có hạnh phúc, không hợp tính tình với nhau nên đến đầu năm 2023 chị **T** về nhà ngoại sống đến nay. Nay chị **T** xin ly hôn thì anh **H** đồng ý nhưng không tham gia phiên toà. Về con chung, tài sản và nợ chung: Chị **T** và anh **H** không có. Anh **Nguyễn Văn H** đã nhận được giấy tờ của Tòa án tuy nhiên vì lý do sức khỏe, anh **H** bị ốm nên không thể có mặt tại Tòa án được, đề nghị Tòa án cho anh **H** được vắng mặt.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh **Nguyễn Văn H**, bà **Nguyễn Thị Hương T1** trình bày: Chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị **T** đã về sống với mẹ đẻ gần hai năm, anh **H** cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị **Tường Thị T** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H**.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H**; áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị **T** được ly hôn với anh **H**. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Tường Thị T** khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh **Nguyễn Văn H**, cư trú tại **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị **Tường Thị T** nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh **Nguyễn Văn H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Tường Thị T** và anh **Đặng Văn H1** tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 19/11/2018, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị **T** và anh **H1** chung sống được một thời gian nhưng không có hạnh phúc và đã ly thân đầu năm 2023 đến nay.

Người giám hộ của chị **Tường Thị T** là bà **Nguyễn Thị M** và người giám hộ của anh **Nguyễn Văn H** là bà **Hoàng Thị K** cũng trình bày ý kiến, nguyện vọng cho chị **T**, anh **H** được ly hôn. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị **Tường Thị T** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H** vì mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa chị **T** và anh **H** không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **T**, xử cho chị **T** được ly hôn với anh **H** là phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị **T** và anh **H** không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị **T** và anh **H** không có tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Tường Thị T** phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên chị **T** là người khuyết tật có đơn xin miễn án phí, vì vậy căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị **Tường Thị T.**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vắng mặt chị **Tường Thị T** và anh **Nguyễn Văn H.**
2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Tường Thị T** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn H.**
3. Về quan hệ con chung: Không xem xét.
4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.
5. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị **Tường Thị T.**
6. Về quyền kháng cáo: Người giám hộ của nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2024). Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Tùng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị Phú Hoàng Anh Huê**

**Nguyễn Ngọc Sơn**



